

Kinh tế Vĩ mô

Lý thuyết và Hàm ý Chính sách

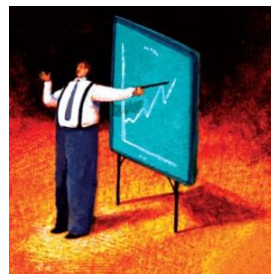
Giới thiệu
2013



1

Giảng viên

- Châu Văn Thành
- Đỗ Thiên Anh Tuấn
- Lâm Quang Lộc
- Nguyễn Quý Tâm



2

Chủ đề

1. Giới thiệu
2. Hạch toán thu nhập quốc dân
3. Cán cân thanh toán
4. Những vấn đề cơ bản của chính sách tài khóa và tiền tệ
5. Nền kinh tế mở
6. Mối quan hệ NIA và BOP
7. Tăng trưởng kinh tế trong dài hạn
8. Cán cân thanh toán, dòng vốn và chính sách kinh tế vĩ mô
9. Sự phức tạp của tỷ giá hối đoái và hệ thống tiền tệ
10. Nền kinh tế mở và 3 điều không thể xảy ra đồng thời
11. Điều kiện ngang bằng lãi suất danh nghĩa
12. Giảm phát và bất thanh khoản
13. Sáu tranh luận kinh tế vĩ mô tiếp diễn
14. Kinh tế toàn cầu và *thảo luận về kinh tế Việt Nam*



3

Tài liệu

- Đề cương môn học (syllabus)
- David Moss (2007) – Sách Kinh tế vĩ mô
- Ocampo (2009) – Các chính sách kinh tế vĩ mô
- Tóm tắt bài giảng tương ứng các chủ đề
- Các bài đọc bắt buộc và khuyến khích



4

Đánh giá và yêu cầu

- Cơ cấu điểm: 20%+30%+25%+25%
- Tham gia lớp: đầy đủ - đúng giờ
- Nộp bài: 8h20 sáng
- Đọc tài liệu ở nhà
- Thảo luận – Tranh luận
- Không điện thoại!



5

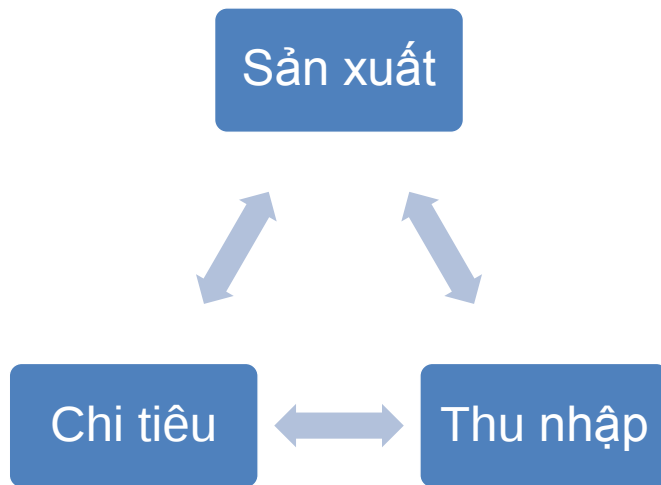
Các vấn đề Kinh tế Vĩ mô quan tâm

- Kinh tế **vĩ mô** và **vi mô**
- Vấn đề vĩ mô
 1. Sản lượng
 2. Giá cả
 3. Việc làm
 4. Cân cân thanh toán
 5. Tăng trưởng kinh tế
 6. Nợ công và ngân sách
 7. ...
- Tại sao mỗi vấn đề bên trên lại quan trọng?
- Tại sao hiểu kinh tế vĩ mô lại trở nên cần thiết với tất cả chúng ta?

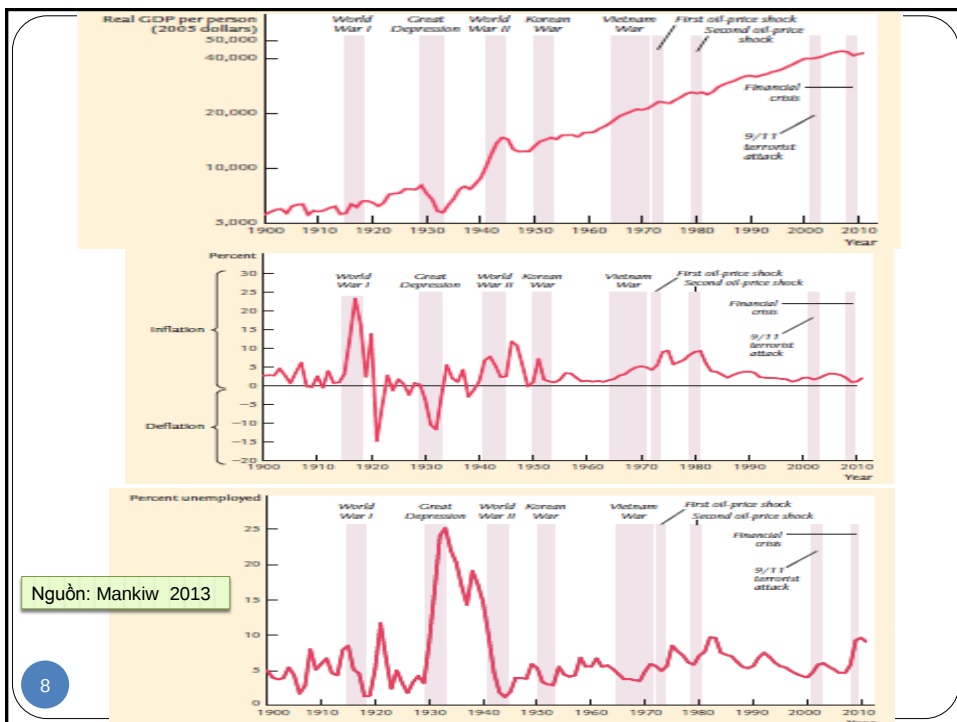


6

Mối quan hệ kéo theo



7



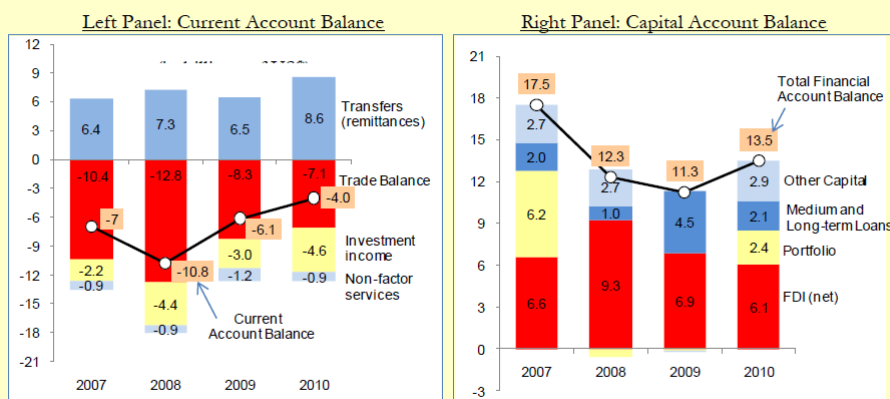
8

7. Nhận xét tình trạng cán cân thanh toán (BOP) Việt Nam, 2007-2010 (tỷ USD)
(Nguồn: WB (2011a.); số liệu dự trữ ngoại hối của WB (2011b.))

	2007	2008	2009	2010
Tài khoản vãng lai	-7,0	-10,8	- 6,1	- 4,0
Cán cân thương mại	-10,4	-12,8	- 8,3	- 7,1
Dịch vụ phi yếu tố	-0,9	-0,9	- 1,2	- 0,9
Thu nhập từ đầu tư	-2,2	-4,4	- 3,0	- 4,6
Chuyển giao ròng (kiểu hối)	6,4	7,3	6,5	8,6
Tài khoản vốn và tài chính	17,5	12,3	11,3	13,5
FDI (ròng)	6,6	9,3	6,9	6,1
Vay trung và dài hạn	2,0	1,0	4,5	2,1
Vốn khác (ròng)	2,7	2,7		2,9
Đầu tư gián tiếp (FII)	6,2			2,4
Dự trữ ngoại hối	21,0	23,0	14,1	12,4

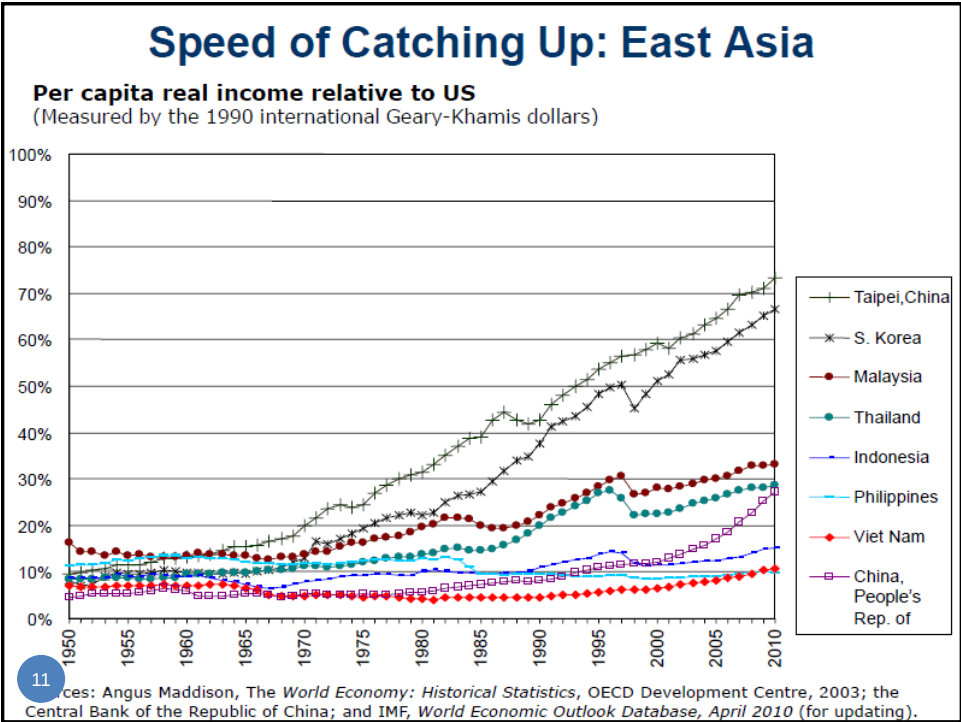
9

Figure 8: Trend and Composition of Current and Capital Accounts in the Balance of Payments



Source: General Statistics Office

10



Bao giê ñuôi kòp?

	10 năm	20 năm	30 năm	40 năm
2%	1,2	1,5	1,8	2,2
4%	1,5	2,2	3,2	4,8
6%	1,8	3,2	5,7	10,3
8%	2,2	4,7	10,1	21,7
10%	2,6	6,7	17,4	45,3

Quy tắc 70: $[70/gX = n]$

- gX: tốc độ tăng chỉ tiêu X
- n: số năm cần thiết để X tăng gấp đôi

PCI = GDP/POP
gPCI = gGDP - gPOP

12

Từ vấn đề vĩ mô đến mục tiêu

Vấn đề:

1. Sản lượng
2. Giá cả
3. Việc làm
4. Cán cân thanh toán
5. Tăng trưởng kinh tế

Mục tiêu:

- Tùỵ quốc gia
- Giai đoạn
- Bối cảnh
- Đánh đổi mục tiêu

13

Mục tiêu chủ yếu của chính sách

- Tăng trưởng kinh tế bền vững
- Giá cả ổn định (lạm phát thấp)
- Công ăn việc làm cao
- Mức sống trung bình được cải thiện
- Tình trạng bền vững của cán cân thanh toán
- Tình hình tài chính chính phủ vững mạnh
- ...

14

Năm 2012

- Lạm phát có thể quay trở lại? (6,81%)
- Tăng trưởng GDP xoay quanh 5% (5,03%)
- Tồn kho và nợ xấu
- Thất nghiệp? (hàng loạt doanh nghiệp đóng cửa)
- Xuất nhập khẩu – có còn là vấn đề?
- Nợ công và thâm hụt ngân sách?
- Dư địa cho chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ?

15

2013 tăng trưởng 5,5%, 'dìm' tăng giá xuống 8%

- Nghị quyết về kế hoạch phát triển KT-XH được QH thông qua (8/11) xác định mục tiêu 2013 là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn 2012.
- GDP tăng khoảng 5,5%, tăng CPI 8%, bội chi ngân sách không quá 4,8% GDP.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%, tỷ lệ nhập siêu 8%.

<http://vietnamnet.vn/vn/chinh-tri/95998/2013-tang-truong-5-5---dìm--tang-gia-xuong-8-.html>

16

Một số mục tiêu KH 2011-2015

	2011 - 2015
Tăng trưởng GDP	KB 1: 6,5%/năm; KB 2: 7%/năm
Đầu tư	Trung bình khoảng 34-35% GDP
Lạm phát	2012: < 10%; giảm còn 7% 2015
Thâm hụt ngân sách	Đến 2015: giảm dưới 4,5% GDP
Nợ công	Đến 2015: Không quá 65% GDP

Nguồn: CIEM (2012)

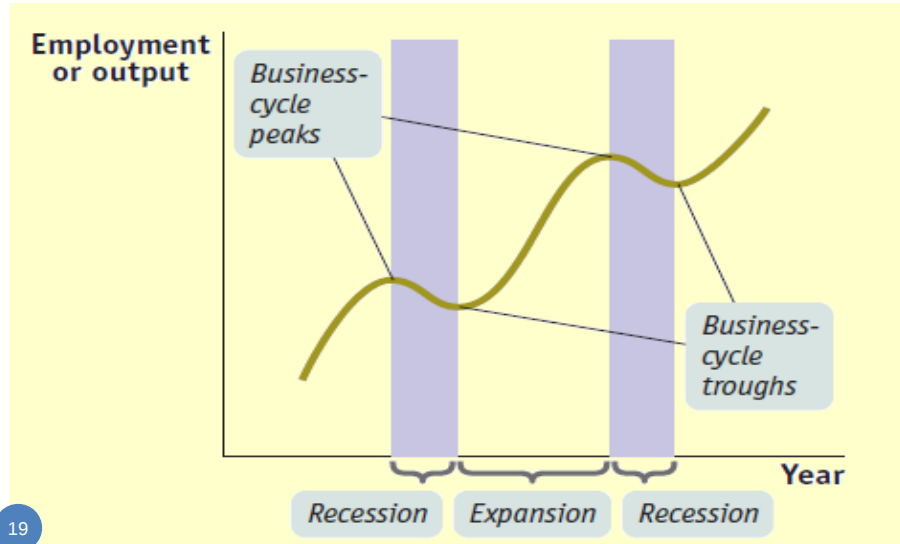
17

Sự đánh đổi giữa các mục tiêu

- Liệu có sự đánh đổi giữa các mục tiêu?
- Có sự đánh đổi giữa thất nghiệp và lạm phát?
- Có sự đánh đổi giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát không?
- Tăng trưởng kinh tế và cán cân thanh toán-Có sự đánh đổi?

18

Chu kỳ kinh tế và xu hướng tăng trưởng dài hạn



19

Chính sách đạt mục tiêu

- Chính sách kinh tế vĩ mô có thật sự cần thiết?
- Ổn định hóa (ngắn hạn)
 - Chính sách phía cầu
 1. Chính sách tài khóa
 2. Chính sách tiền tệ
 3. Chính sách tỷ giá
 - Chính sách phía cung (dài hạn)
- Tăng trưởng (dài hạn)
 1. Vốn vật chất
 2. Vốn nhân lực
 3. Thay đổi công nghệ/Năng suất

20

Chính sách quản lý phía cầu

- Những nỗ lực của chính phủ nhằm làm thay đổi mức và tốc độ tăng AD, kéo theo thay đổi sản lượng, việc làm, lạm phát, BOP, và tăng trưởng thông qua các chính sách tài khoá và tiền tệ
- Các trục trặc có thể có:
 - Dữ liệu không chính xác
 - Mâu thuẫn giữa các mục tiêu chính sách
 - Lựa chọn công cụ chính sách đúng
 - Độ trễ thời gian (trong và ngoài)
 - Các cú sốc bên ngoài
- Chính sách chủ động và bị động

21

Chính sách phía cung

- Chính sách phía cung là gì?
- Chính sách phía cung và thị trường sản phẩm
 - Tự nhân hoá (cổ phần hóa)
 - Giảm ràng buộc đối với các thị trường
 - Tăng cường chính sách cạnh tranh
 - Cam kết tự do hoá thương mại quốc tế
 - Phát triển SMEs/tinh thần doanh nghiệp
 - Đầu tư vốn và phát minh sáng chế
- Chính sách phía cung cho thị trường lao động
 - Cải cách nghiệp đoàn
 - Tăng chi tiêu cho giáo dục và đào tạo
 - Cải cách thuế thu nhập và khuyến khích làm việc

22

Tăng trưởng kinh tế

- Lợi thế của tăng trưởng kinh tế:
 - Mức sống cao hơn
 - Tác động việc làm
 - Nguồn thu tài khoá
 - Thúc đẩy đầu tư
 - Niềm tin kinh doanh
- Bất lợi của tăng trưởng kinh tế
 - Rủi ro lạm phát
 - Các quan tâm về môi trường

23

Tăng trưởng kinh tế

- Xu hướng về tốc độ tăng trưởng kinh tế
- Tốc độ tăng trưởng trung bình dài hạn
- Sản lượng tiềm năng dài hạn phụ thuộc:
 - Tốc độ tăng của lực lượng lao động
 - Tốc độ tăng của trữ lượng vốn – vai trò của đầu tư vốn cố định
 - Tốc độ tăng của năng suất vốn và lao động
 - Sự cải tiến công nghệ

24

Các trường phái kinh tế vĩ mô

“God put macroeconomists on earth not to propose and test elegant theories but to solve practical problems”

(Mankiw 2006)

Ba trường phái tư duy trong Kinh tế học vĩ mô

	Hậu-Keynes	Keynes Tân cổ điển / Keynes mới	Cổ điển (hay Tân cổ điển)
Kiến thức về tương lai	Bất trắc không thể giảm	Thông tin hạn chế	Hoàn hảo
Năng lực tự điều chỉnh trong ngắn hạn của nền kinh tế	Không có trong ngắn hạn	Có nhưng chậm và không đồng đều	Có nếu chính phủ không can thiệp
Bong bóng tài sản	Phổ biến	Có thể	Không thể
Tăng trưởng dài hạn	Cần xác định	Cung xác định	Cung xác định
NAIRU	Không tồn tại	Tồn tại	Tồn tại
Xác định cung tiền	Nội sinh	Ngoại sinh	Ngoại sinh
Lạm phát	Chi phí đẩy và mâu thuẫn xã hội	Tăng trưởng tiền	Tăng trưởng tiền
Đầu tư	Độc lập với tiết kiệm	Phụ thuộc vào tiết kiệm	Phụ thuộc vào tiết kiệm

Hai dạng nhà kinh tế học vĩ mô

- Nhà kỹ thuật (engineers)
 - Giải quyết vấn đề thực tiễn
- Nhà khoa học (scientists)
 - Hiểu cách thức thế giới vận hành
 - Phát triển các công cụ phân tích và lý thuyết
- Thế giới cần cả hai
- Nhiệm vụ của các nhà kinh tế vĩ mô: “vai trò kép”
- Quan tâm thông thường của người học:
 - Cách thức thế giới thực vận hành
 - Chính sách công có thể cải thiện thành quả kinh tế như thế nào

27

N. Gregory Mankiw

- The Keynesian Revolution (Cuộc cách mạng của Keynes)
- The New Classical (Cổ điển mới)
- The New Keynesian (Keynes mới)
- The theory and empirics of long-run economic growth (Tăng trưởng kinh tế dài hạn)
- A New Synthesis (Trào lưu tổng hợp mới)

28

Khoa học Kinh tế vĩ mô

“The sad truth is that the macroeconomic research of the past three decades has had only minor impact on the practical analysis of monetary or fiscal policy.” (Mankiw 2006)

Và

- Căng thẳng giữa hai phái New Classical và New Keynesian giúp hình thành “New Synthesis”
 - nền tảng cho thể hệ các mô hình kinh tế lượng vĩ mô mới, và
 - vai trò của khoa học kinh tế học vĩ mô tương lai.

29

What's Wrong with Modern Macroeconomics



6 - 7 November 2009 CESifo Conference Centre, Munich

30

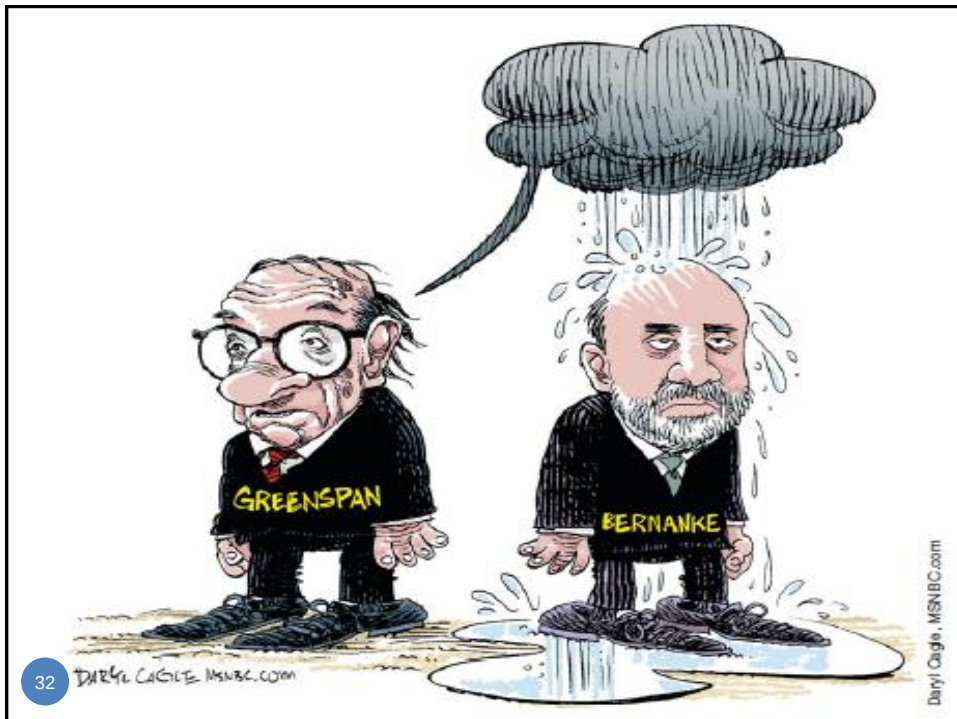


Macro and Growth Policies in the Wake of the Crisis

Washington, DC, March 7 and 8, 2011

- Session I. **Monetary Policy**
- Session II. **Fiscal Policy**
- Session III. **Financial Intermediation and Regulation**
- Session IV. **Capital Account Management**
- Session V. **Growth Strategies**
- Session VI. **The International Monetary System**

31



32

The Death of Inflation Targeting

16 May 2012

CAMBRIDGE – It is with regret that we announce the death of inflation targeting. The monetary-policy regime, known as IT to friends, evidently passed away in September 2008. The lack of an official announcement until now attests to the esteem in which it was held, its usefulness as an ornament of credibility for central banks, and fears that there might be no good candidates to succeed it as the preferred anchor for monetary policy.

Inflation targeting was born in New Zealand in March 1990. Admired for its transparency, and thus for facilitating accountability, it achieved success there, and soon in Canada, Australia, the United Kingdom, Sweden, and Israel. It subsequently became popular in Latin America (Brazil, Chile, Mexico, Colombia, and Peru) and among other developing countries (including South Africa, South Korea, Indonesia, Thailand, and Turkey).

Kinh tế Việt Nam vẫn trong lộ trình xuống đáy

Vấn đề kinh tế tăng trưởng chậm, trì trệ kéo dài và nguy cơ tụt hậu trong khu vực được các chuyên gia đưa ra phân tích tại Diễn đàn Kinh tế Mùa thu 2013 khai mạc sáng nay.

Đầu tiên, ông cho rằng cần thực hiện chính sách "lạm phát mục tiêu" với mức tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7% mỗi năm trong 3 năm 2013-2015 và dưới 5% trong các năm tiếp theo.

"Lạm phát mục tiêu sẽ tạo ra dư địa cho chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ cũng như lộ trình điều chỉnh giá cả dịch vụ, hàng hóa công cộng, mà không gây ra lạm phát do chi phí đẩy", ông Lịch cho biết.

Dựa trên chính sách "lạm phát mục tiêu", vị này khuyến nghị chính sách tiền tệ và tài khóa phải phục vụ cho mục tiêu huy động tổng đầu tư xã hội từ 30-32% GDP trong 3 năm sắp tới. Đồng thời, Chính phủ cần mạnh dạn tăng chi tiêu công để kích thích tăng tổng cầu, với các giải pháp như tăng trần bội chi ngân sách so với mức 4,8% GDP hiện nay, phát hành trái phiếu Chính phủ ngoài định mức 45.000 tỷ đồng mỗi năm nhằm thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và các công trình xây dựng đang dở.

33

Thử giải thích 1

- Khi có biến động kinh tế, các nhà chính sách có thiên hướng ủng hộ sự can thiệp bằng chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm kéo nền kinh tế về trạng thái cân bằng dài hạn – Đây là phản ứng chính sách thuận chu kỳ hay nghịch chu kỳ? Giải thích?

34

Thử giải thích 2

“Việc tích lũy dự trữ vào những thời kỳ bùng phát kinh tế giúp điều hoà ảnh hưởng của dòng vốn thuận chu kỳ đối với tỷ giá hối đoái. Nếu được bù trừ thoả đáng, những chính sách như thế có thể giúp đạt được cả hai mục tiêu tỷ giá hối đoái và lãi suất, nhờ đó tránh được tình thế ‘ba điều không thể xảy ra đồng thời’ của các nền kinh tế mở.”

Giải thích cơ chế của đoạn văn trên?

35

Thử giải thích 3

“Trước tình hình thách đứ cán cân thanh toán lớn trong những năm gần đây, giải pháp kiểm soát vốn và tích lũy dự trữ ngoại tệ đi kèm với chính sách vô hiệu hóa và kiểm soát tín dụng trở thành những công cụ chủ yếu được sử dụng bởi các cơ quan chức trách tiền tệ nhằm hạn chế những tác động đến nền kinh tế nội địa, nhất là đối với các điều kiện tiền tệ trong nước; trong khi sự lên giá nội tệ ở mức độ có thể kiểm soát được có thể là một phương thức khác nhằm chia sẻ tác động này”

- **Giải thích các cơ chế kinh tế mà bạn phát hiện trong nội dung câu này của Trung Quốc?**

36

Thử giải thích 4

- Lãi suất ngang bằng (chi phí tài trợ bên ngoài, phí bù rủi ro quốc gia và tỷ lệ mất giá nội tệ kỳ vọng) giảm trong thời kỳ bùng phát và tăng khi khủng hoảng. Nếu theo xu hướng này, chính sách tiền tệ có tính thuận chu kỳ và làm trầm trọng thêm sự biến động sản lượng. Nhưng nếu tăng lãi suất trong thời kỳ bùng phát và giảm lãi suất khi khủng hoảng, đi ngược xu hướng lãi suất ngang bằng, thì có thể làm tệ hơn tình trạng bất ổn tỷ giá hối đoái.

37

Giải thích cơ chế đoạn lập luận trên?

Thử giải thích 5



- FED sẽ mua 400 tỷ USD trái phiếu đáo hạn từ 6 - 30 năm trong khi bán đi lượng trái phiếu tương đương có thời gian đáo hạn dưới 3 năm bắt đầu từ tháng 10/2011 và kết thúc vào tháng 6/2012.

Hành động này sẽ làm giảm áp lực tới lãi suất dài hạn và góp phần điều tiết các điều kiện tài chính mà không tác động tạo ra cung tiền. Chương trình này được biết đến với tên gọi "Operation Twist", từng được Mỹ sử dụng vào năm 1961.

FED giữ nguyên cam kết của mình về việc giữ lãi suất thấp gần bằng không ít nhất là đến giữa năm 2013 khi tỷ lệ thất nghiệp vẫn còn cao và triển vọng tăng trưởng kinh tế thấp.

38

• <http://www.baomoi.com/Home/TaiChinh/www.tamnhin.net/>



Để có thể cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, nước ta đang đứng trước yêu cầu **đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh dựa nhiều hơn vào yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) và kinh tế tri thức**. Sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong thời đại toàn cầu hoá, phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ đòi hỏi và cũng tạo điều kiện để nước ta đẩy mạnh toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, nhất là **nguồn nhân lực chất lượng cao**.

<http://nguyenphutrong.net/phat-bieu-be-mac-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-trong-hoi-ngghi-tu-6.html>